

**BÁO CÁO**  
**Công tác Cải cách hành chính năm 2019**  
**và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020**

Thực hiện việc báo cáo định kỳ gửi Sở Nội vụ về công tác cải cách hành chính (CCHC), UBND huyện Phú Lộc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC**

**1. Về kế hoạch CCHC**

Để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ trong Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của huyện Phú Lộc; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 4575/KH-UBND ngày 25/12/2018 về CCHC năm 2019, trong đó nêu rõ các chỉ tiêu và nhiệm vụ thực hiện của 07 nhiệm vụ chính CCHC trong năm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); tổ chức bộ máy; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVN; tài chính công; hiện đại hoá nền hành chính; công tác chỉ đạo, điều hành, với 28 hoạt động cụ thể; năm 2019 đã thực hiện 27/28 hoạt động<sup>1</sup>, đạt 96,43%. Nội dung thực hiện kế hoạch xác định cụ thể từng nhiệm vụ gắn với việc thực hiện chuyên môn và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện; Chủ đề CCHC năm 2019 của huyện Phú Lộc là “*Tăng tốc cải cách tổ chức bộ máy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và giải trình với nhân dân*”. Tổng kinh phí thực hiện CCHC năm 2019 là 900 triệu đồng.

**2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC**

a) Việc ban hành các văn bản, chỉ đạo điều hành:

UBND huyện tiếp tục xác định công tác CCHC là một trong các chương trình trọng điểm của UBND huyện năm 2019<sup>2</sup>. Trên cơ sở kế hoạch của UBND huyện, các phòng chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn đã ban hành kế hoạch, chương trình CCHC từ đầu năm 2019 và văn bản tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền. Các phòng chuyên môn thuộc huyện được phân công nhiệm vụ chủ trì đã trình UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện ban hành các kế hoạch: rà soát, chấm điểm CCHC năm 2019; kiểm tra CCHC, chấn chỉnh

<sup>1</sup> 01 hoạt động chưa triển khai: Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao.

<sup>2</sup> Kế hoạch 4643/KH-UBND ngày 28/12/2018 về triển khai Chương trình trọng điểm 2019 về CCHC, trọng tâm là cải cách tổ chức bộ máy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

kỷ luật, kỷ cương hành chính, khảo sát mức độ hài lòng, kiểm soát TTHC; đào tạo, bồi dưỡng CBCCVN; tuyên truyền CCHC; ứng dụng công nghệ thông tin; duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào áp dụng tại các cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã năm 2019; các công văn, văn bản triển khai, chấn chỉnh công tác CCHC; Trong năm 2019, UBND huyện đã ban hành 30 văn bản làm cơ sở triển khai đồng bộ, bảo đảm mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

b) Tổ chức các hội nghị giao ban, tổng kết, sơ kết và thi đua, khen thưởng gắn với công tác CCHC:

Đã tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá, xếp loại, khen thưởng công tác CCHC năm 2018 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2019; sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2016-2020<sup>3</sup>; sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 10/5/2016 của Huyện ủy Phú Lộc về CCHC giai đoạn 2016-2020<sup>4</sup>; sơ kết đánh giá 01 năm triển khai Đề án xây dựng Bộ phận TN&TKQ hiện đại của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện<sup>5</sup>; trên cơ sở các Hội nghị sơ kết, UBND huyện đã ban hành các Thông báo kết luận<sup>6</sup> của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện nhằm cải thiện, khắc phục, thực hiện tốt hơn nữa các mục tiêu CCHC đề ra. Bên cạnh đó, các Hội nghị, sơ kết đã biểu dương cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC<sup>7</sup>.

c) Với mục tiêu phục vụ Nhân dân, xây dựng hình ảnh cán bộ, công chức thân thiện, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, huyện Phú Lộc thường xuyên triển khai lấy ý kiến khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định khảo sát lấy ý kiến mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC ở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đồng thời kết hợp hướng dẫn công dân, tổ chức thực hiện khảo sát qua phần mềm điện tử.

Theo số liệu khảo sát thăm dò thống kê đến 28/10/2019: Số phiếu phát ra 6.715/7.694 hồ sơ đã giải quyết, đạt 87,27%, thu vào 1.075 phiếu (không hợp lệ có 111 phiếu), kết quả:

+ Nơi đón tiếp Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại: Rất hài lòng 851/964 (chiếm tỷ lệ 88,28%), hài lòng 112/964 (chiếm tỷ lệ 11,62%);

+ Thái độ của công chức trong quá trình hỗ trợ và trả kết quả TTHC: Rất

<sup>3</sup> Báo cáo số 494/BC-UBND ngày 28/2/2019 Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC, giai đoạn 2016-2020.

<sup>4</sup> Báo cáo số 1559/BC-UBND ngày 14/5/2019 Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 10/5/2016 của Huyện ủy Phú Lộc về cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020.

<sup>5</sup> Báo cáo số 3606/BC-UBND ngày 09/10/2019 Sơ kết đánh giá 01 năm triển khai Đề án xây dựng Bộ phận TN&TKQ hiện đại của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

<sup>6</sup> Kết luận số 338/TB-UBND ngày 31/1/2019 tại Hội nghị tổng kết công tác CCHC, thi đua khen thưởng năm 2018 và triển khai phương hướng nhiệm vụ 2019.

<sup>7</sup> Quyết định 239/QĐ-UBND ngày 21/1/2019 Quyết định khen thưởng 3 tập thể, 3 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC năm 2018.; Quyết định 2915/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 khen thưởng 3 tập thể, 3 cá nhân trong thực hiện triển khai Đề án thành lập Bộ phận TN&TKQ hiện đại cấp xã.

hài lòng 839/964 (chiếm tỷ lệ 87,03%), hài lòng 123/964 (chiếm tỷ lệ 12,76%), không hài lòng 02/946 phiếu.

Thái độ công chức hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC của các phòng, đơn vị cử đến được công dân, tổ chức đánh giá không hài lòng vẫn còn như lĩnh vực của Phòng Tư pháp, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện.

*(Phụ lục 02 kèm theo)*

d) Nhằm từng bước cải cách TTHC, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho công dân trong việc nộp hồ sơ và nhận kết quả, UBND huyện thực hiện nghiêm túc Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh quy định về trách nhiệm công khai xin lỗi của CBCCVCL làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.

Trung tâm HCC và các phòng ban chuyên môn đã thực hiện 1.588 thư xin lỗi, Bộ phận TN&TKQ cấp xã đã thực hiện 116 thư xin lỗi, chủ yếu hồ sơ thuộc lĩnh vực Tài nguyên – Môi trường, lý do do chậm trễ về thời gian hẹn trả kết quả.

*(Phụ lục 03 kèm theo)*

### **3. Về kiểm tra CCHC**

a) Về ban hành kế hoạch kiểm tra:

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 09/01/2019 về việc Kiểm tra công tác CCHC năm 2019; Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 23/01/2019 về việc kiểm tra công tác kiểm soát TTHC năm 2019; Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2019.

b) Kết quả kiểm tra:

Đoàn kiểm tra đã thực hiện kiểm tra thực tế tại 15 xã, thị trấn, 03 xã, thị trấn tham gia cùng đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND huyện, 05 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, 02 đơn vị sự nghiệp công lập.

Qua kiểm tra, nhìn chung các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc thực hiện các chương trình, nội dung CCHC của huyện, của cơ quan, đơn vị; chủ động ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện trên tất cả các lĩnh vực CCHC; công tác tổ chức bộ máy, biên chế cơ bản đáp ứng được theo yêu cầu, nhiệm vụ; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được đào tạo, tham gia các lớp tập huấn thường xuyên; công tác cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được các cơ quan, đơn vị rà soát thường xuyên, liên tục. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như chưa có những đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo thực hiện CCHC, một số văn bản, báo cáo còn mang tính hình thức, chưa phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị, công tác tham mưu tại cấp xã còn hạn chế.

Trên cơ sở đó, Đoàn Kiểm tra đã có Báo cáo số 07/ĐKT-CCHC ngày 09/10/2019, UBND huyện đã ban hành Thông báo Kết luận số 2662/TB-UBND ngày 15/10/2019; các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn đã nghiêm túc khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ).

#### **4. Về công tác tuyên truyền CCHC**

a) Về ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019:

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 4665/KH-UBND ngày 28/12/2018 về tuyên truyền CCHC năm 2019. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục trên Trang thông tin điện tử huyện, xã, thị trấn, Đài Phát thanh - Truyền hình huyện về thông tin CCHC và trên hệ thống đài phát thanh các xã, thị trấn; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công và năng lực, đạo đức công vụ, công chức làm việc tại TTHCC, Bộ phận TN&TKQ hiện đại cấp xã theo chỉ đạo của UBND tỉnh và UBND huyện.

b) Kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền:

Công tác tuyên truyền CCHC năm 2019 đạt 100% theo kế hoạch đầu năm đề ra. Thông qua công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng đã giúp đội ngũ CBCCVC, các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân nâng cao nhận thức, hiểu đầy đủ hơn về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh CCHC, quy trình giải quyết thủ tục hành chính... góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục trên hệ thống đài phát thanh huyện, các xã, thị trấn; Trang thông tin điện tử của huyện, xã, thị trấn về các tin, bài, các TTHC sửa đổi, bổ sung mới ban hành của UBND tỉnh, văn bản CCHC chỉ đạo của UBND huyện, UBND xã, thị trấn, TTHC trên trang thông tin điện tử với số lượng tin bài tăng hơn 15% so với năm 2018. Bên cạnh đó, tuyên truyền trực quan bằng nhiều hình thức: treo các pano, áp phích tại các địa điểm trung tâm huyện, xã, thị trấn, trung tâm học tập cộng đồng; các tờ rơi, tờ gấp có nội dung về CCHC tại Trung tâm HCC, Bộ phận TN&TKQ xã, thị trấn; tuyên truyền thông qua đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ công.

#### **5. Việc theo dõi, đánh giá xếp hạng các chỉ số**

Năm 2018, Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) huyện Phú Lộc xếp thứ 06/09 huyện, thị xã, thành phố (*giảm 05 bậc so với năm 2017*), Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và cấp huyện (DDCI) xếp thứ 03/09 huyện, thị xã, thành phố, Chỉ số đánh giá, xếp hạng Chính quyền điện tử xếp thứ 04/09 huyện, thị xã, thành phố (*giảm 03 bậc so với năm 2017*), kết quả đánh giá chất lượng hoạt động tổng điểm 03 quý/2019 huyện Phú Lộc đạt 66,65 điểm. So sánh 09 huyện, thị xã trong 03 quý/2019, huyện Phú Lộc đứng thứ 05/09.

Vị trí xếp hạng, đánh giá các chỉ số nêu trên là chưa tương xứng với những quyết tâm chính trị, nỗ lực và những kết quả đã đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của huyện Phú Lộc trong thời gian vừa qua; do đó, UBND huyện đã

tổ chức các hội nghị nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá về những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và tập trung tổ chức triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ, biện pháp, giải pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao các chỉ số của huyện Phú Lộc trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Tiếp tục triển khai đánh giá các chỉ số cải cách hành chính, chính quyền điện tử; ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm, đồng thời đã triển khai đánh giá 03 quý/2019 đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC**

### **1. Cải cách thể chế**

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL; hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của đơn vị:

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 503/KH-UBND ngày 28/2/2019 về xây dựng văn bản QPPL năm 2019; tiến hành kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện, cấp xã ban hành.

Trong năm 2019, HĐND và UBND huyện đã ban hành 04 văn bản QPPL (02 quyết định, 02 nghị quyết), các văn bản QPPL đã ban hành đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định; có tính khả thi và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

b) Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL:

Trên cơ sở Kế hoạch số 4463/KH-UBND ngày 12/12/2018 của UBND huyện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn huyện Phú Lộc năm 2019, đã tiến hành rà soát 04 văn bản QPPL của huyện gồm 02 Nghị quyết và 02 Quyết định; qua rà soát, các văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện ban hành đảm bảo về trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật.

Việc công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo định kỳ hàng năm, công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần<sup>8</sup> theo phạm vi hệ thống hóa kỳ 2014-2018 được UBND huyện thực hiện, niêm yết công khai theo đúng quy định. Kết quả số văn bản QPPL thuộc phạm vi hệ thống hóa: 39 văn bản QPPL.

c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các văn bản QPPL:

Đã kiểm tra 04 VBQPPL do HĐND và UBND huyện ban hành (02 Nghị quyết, 02 Quyết định); tiếp nhận 17 văn bản QPPL do HĐND và UBND các xã, thị trấn gửi đến. Nhìn chung qua kiểm tra, các văn bản QPPL do HĐND cấp xã ban hành đã được nâng cao về chất lượng, ít sai sót hơn so với các năm trước.

d) Công tác theo dõi thi hành pháp luật:

---

<sup>8</sup> Quyết định 406/QĐ-UBND ngày 21/2/2019 Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện ban hành thuộc phạm vi hệ thống hóa kỳ 2014-2018; Quyết định 212/QĐ-UBND ngày 18/1/2019 công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND và UBND ban hành hết hiệu lực năm 2018.

UBND huyện đã ban Kế hoạch số 4511/KH-UBND ngày 18/12/2018 theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2019; Kế hoạch số 486/KH-UBND ngày 27/02/2019 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn huyện năm 2019 về lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; thực hiện đăng tải danh mục văn bản QPPL có nội dung liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động trên Trang thông tin điều hành tác nghiệp để các cơ quan, đơn vị thuận tiện nghiên cứu, áp dụng. Phối hợp với Sở Tư pháp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động bằng hình thức phiếu khảo sát (100 phiếu); đối tượng điều tra, khảo sát là CBCCVC trong các cơ quan, đơn vị cấp huyện, người lao động, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện.

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL:

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 16/1/2019 về phổ biến giáo dục pháp luật 2019, đã tổ chức các Hội nghị triển khai các Luật, Nghị định của Chính phủ mới ban hành gồm: Luật đặc xá, Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước; Luật Chăn nuôi; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Kiến trúc; Luật Phòng chống tác hại của rượu bia; Luật Giáo dục; Luật Quản lý thuế; Luật Đầu tư công; Luật Thi hành án hình sự; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

## **2. Về cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

a) Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của UBND tỉnh:

UBND huyện đã ban hành các văn bản, kế hoạch<sup>9</sup> xác định các nội dung cần phải tập trung cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước đảm bảo đúng quy định của UBND tỉnh, kiểm soát TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin về TTHC nhằm tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện TTHC.

b) Kiểm soát TTHC:

Trên cơ sở Kế hoạch Kiểm soát TTHC tiếp tục hướng dẫn thực hiện báo cáo công tác kiểm soát TTHC theo định kỳ; nhằm chỉ đạo các phòng ban chuyên môn cấp huyện tiến hành rà soát, đơn giản hóa TTHC đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của UBND tỉnh; tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp huyện, cấp xã tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

Kết quả thực hiện:

---

<sup>9</sup> Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 23/1/2019 triển khai rà soát, đánh giá TTHC năm 2019 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 15/1/2019 kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện.

Cấp huyện: TTHC được chuẩn hóa 35 thủ tục, ban hành mới 06 thủ tục thuộc các lĩnh vực: Lâm nghiệp, Thủy sản, An toàn thực phẩm; sửa đổi, bổ sung 49 thủ tục thuộc các lĩnh vực: Tài chính, Lưu thông hàng hóa trong nước; Giáo dục và Đào tạo; Khuyến nông; Lao động - Tiền lương; Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; Giáo dục nghề nghiệp; Văn hóa; Đầu tư xây dựng; bãi bỏ 38 thủ tục thuộc các lĩnh vực: An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng; Giáo dục và Đào tạo; Tài chính – Kế hoạch; Nhà ở và Công sở; An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng; Quy hoạch xây dựng; Lâm nghiệp; An toàn thực phẩm, Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh.

Cấp xã: TTHC được chuẩn hóa 75 thủ tục thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Tín ngưỡng, tôn giáo; Văn hóa, thể thao; Dân số; Hộ tịch; Chứng thực; Bồi thường nhà nước; Nuôi con nuôi; Phổ biến Giáo dục Pháp luật; Nông nghiệp và phát triển Nông thôn; bãi bỏ 05 thủ tục thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp; phòng chống tệ nạn xã hội.

c) Về công khai, giải quyết TTHC:

Các TTHC do UBND tỉnh công bố, được các cơ quan, đơn vị, niêm yết công khai đầy đủ, rõ ràng, với vị trí thuận lợi tại trụ sở làm việc; niêm yết, công bố, công khai địa chỉ phản ánh, kiến nghị, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của huyện và UBND 18 xã, thị trấn. Hiện nay tại Trung tâm HCC huyện đang thực hiện tiếp nhận giải quyết 313/313 TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (trong đó: 265 thủ tục giải cơ chế một cửa, 48 thủ tục giải quyết theo cơ chế liên thông) với 14 lĩnh vực theo Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; Bộ phận TN&TKQ cấp xã đang thực hiện tiếp nhận giải quyết 152/152 TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (trong đó: 97 thủ tục giải quyết theo cơ chế một cửa, 55 thủ tục giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông) với 14 lĩnh vực theo Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh.

Công tác xây dựng quy trình giải quyết TTHC trên hệ thống Xử lý dịch vụ công: Đối với cấp huyện đã xây dựng 356/356 thủ tục đạt 100%; đối với cấp xã đã xây dựng 202/202 thủ tục đạt 100%.

d) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

- Trung tâm HCC huyện đã tiếp nhận **9.227** hồ sơ, trong đó:

Hồ sơ đã giải quyết: 7.904 hồ sơ, trong đó đúng hạn: 6.868 hồ sơ (86,89%), trễ hạn: 1.036 hồ sơ (13,1%).

Hồ sơ đang giải quyết: 1.323 hồ sơ; trong đó: chưa đến hạn 1.240 hồ sơ (93,7%), trễ hạn 83 hồ sơ (6,3%).

- Bộ phận TN&TK các xã, thị trấn đã tiếp nhận **28.345** hồ sơ, không có hồ sơ tiếp nhận trong ngày thứ 7, trong đó:

Hồ sơ đã giải quyết: 26.775 hồ sơ; trong đó trước hạn: 15.704 hồ sơ (58,65%), đúng hạn: 9.993 hồ sơ (37,32%), trễ hạn: 1.078 hồ sơ (1,02%)

+ Hồ sơ đang giải quyết: 1.557 hồ sơ; trong đó: chưa đến hạn 744 hồ sơ (47,78%), trễ hạn 813 hồ sơ (52,22%).

(Có phụ lục kèm theo).

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện:

Thực hiện Chương trình số 100/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 53-KH/HU ngày 13/4/2018 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Phú Lộc về thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. UBND huyện đã ban hành quyết định chuyển chức năng, nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, từ Phòng Tư pháp sang Văn phòng HĐND và UBND huyện và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn huyện từ Phòng Nội vụ sang Văn phòng HĐND và UBND huyện.

Đã trình UBND tỉnh về Đề án sáp nhập Ủy ban nhân dân xã Vinh Hải và xã Vinh Giang thành xã Giang Hải; Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định. Đã ban hành Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về Đề án củng cố tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng, quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn huyện.

Thực hiện Chương trình số 99/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 742/KH-UBND ngày 14/3/2018 UBND huyện thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

UBND huyện đã ban hành Đề án số 1220/ĐA-UBND ngày 17/4/2019 của UBND huyện sáp nhập các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện Phú Lộc, giai đoạn 2019-2025; theo đó, đã sáp nhập Trường Tiểu học An Lương Đông và Trường Tiểu học Sư Lỗ Đông thành Trường Tiểu học An Lương Đông. Ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Phú Lộc; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện.

b) Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị:

Tình hình tổ chức hoạt động của HĐND huyện, UBND huyện đảm bảo nguyên tắc tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2016-2021. Các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện tổ chức, hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND huyện và



theo quy định của pháp luật; góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành, lĩnh vực công tác trên địa bàn huyện.

Thực hiện Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Tổ Công tác về kiểm tra công vụ, Tổ Công tác đã tiến hành kiểm tra UBND 18 xã, thị trấn, 03 tổ chức hành chính, 04 đơn vị sự nghiệp công lập. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đều chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, quy chế trong thực thi công vụ, văn hóa công sở, về trang phục của CBCCVV khi thi hành nhiệm vụ đảm bảo gọn gàng, lịch sự; phòng làm việc của cơ quan được bài trí gọn gàng, hợp lý, có biển chỉ dẫn, sơ đồ phòng làm việc để thuận tiện cho tổ chức và cá nhân khi liên hệ công tác. Nhà để xe của cán bộ, công chức được bố trí đảm bảo về an ninh trật tự và vệ sinh. Việc ban hành quy chế làm việc riêng cũng đã được các cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện trong đó nhấn mạnh việc thực hiện tốt văn hóa trong giao tiếp, ứng xử với Nhân dân khi liên hệ công tác. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc giờ giấc làm việc, đeo thẻ cán bộ, công chức, biển tên trụ sở; trong thực thi công vụ vẫn gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch thủ tục hành chính thông qua việc giải quyết hồ sơ trễ hẹn còn nhiều; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế làm việc của một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thiếu kịp thời; việc phân công, phân nhiệm chưa rõ ràng dẫn đến chưa phát huy hết năng lực sở trường của CBCCVV.

c) Về thực hiện phân cấp quản lý:

UBND huyện tiếp tục thực hiện phân cấp theo ngành, lĩnh vực theo các văn bản pháp luật quy định của Chính phủ, bộ, ngành, UBND tỉnh. Bên cạnh đó, căn cứ vào tình hình phát sinh trong chỉ đạo điều hành, UBND huyện có văn bản ủy quyền cụ thể cho các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện theo quy định pháp luật. Đối với công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, UBND huyện đã thực hiện theo quy định phân cấp của UBND tỉnh, các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ. Thực hiện có hiệu quả quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Phú Lộc; việc phân cấp quản lý, sử dụng viên chức, UBND huyện thực hiện theo đúng quy định, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ đối với nhiệm vụ đã phân cấp thực hiện thường xuyên.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVV**

a) Về số lượng, chất lượng đội ngũ CBCCVV:

Tính đến ngày 31/10/2019, có **2.701** CBCCVV; trong đó:

- Công chức, viên chức, hợp đồng 68 trong 12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện: 106 (thạc sĩ: 10, tỷ lệ 9,43%; Đại học: 87, tỷ lệ 82,07%; Cao đẳng: 03, tỷ lệ 2,83%; Trung cấp: 1, tỷ lệ 0,94%; sơ cấp: 5; tỷ lệ 4,71%);

- Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập: 2.192 (thạc sĩ: 13, tỷ lệ 0,59%; Đại học: 1.240, tỷ lệ 56,56%; Cao đẳng: 605, tỷ lệ 27,6%; Trung cấp: 264, tỷ lệ 12,07%; sơ cấp: 70; tỷ lệ 3,19%);

- Cán bộ, công chức cấp xã: 403 (thạc sĩ: 8, tỷ lệ 1,98%; Đại học: 271, tỷ lệ 67,24%; Cao đẳng: 21, tỷ lệ 5,21%; Trung cấp: 101, tỷ lệ 25,06%; sơ cấp: 6; tỷ lệ 1,49%). Trong đó:

+ Cán bộ cấp xã: 193 (thạc sĩ: 4, tỷ lệ 2,1%; Đại học: 119, tỷ lệ 61,66%; Cao đẳng: 5, tỷ lệ 2,59%; Trung cấp: 59, tỷ lệ 30,57%; sơ cấp: 6; tỷ lệ 3,1%).

+ Công chức cấp xã: 214 (thạc sĩ: 4, tỷ lệ 1,87%; Đại học: 152, tỷ lệ 71,03%; Cao đẳng: 16, tỷ lệ 7,48%; Trung cấp: 42, tỷ lệ 21,76%).

b) Xây dựng cơ cấu vị trí việc làm và cơ cấu chức danh CCVC:

Thực hiện Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh, UBND huyện đã triển khai kế hoạch xây dựng bản mô tả công việc, khung năng lực và xác định biên chế của từng vị trí việc làm ngạch công chức trong các cơ quan hành chính trực thuộc UBND huyện. Trên cơ sở đó, đã làm việc với Sở Nội vụ về Đề án thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định bản mô tả công việc, khung năng lực và xác định biên chế của từng vị trí việc làm ngạch công chức 12 phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện với 83 vị trí việc làm.

Thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; trên cơ sở hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Công văn số 588/SNV-TCBC ngày 04/6/2018 về việc xây dựng danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; UBND huyện triển khai thực hiện việc xác định danh mục vị trí việc làm 74 đơn vị sự nghiệp công lập và Hội Chữ thập đỏ với 95 vị trí và đã trình Sở Nội vụ xem xét thẩm định danh mục số lượng vị trí việc làm.

Thực hiện cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp, UBND huyện đã có công văn gửi Sở Nội vụ về đăng ký danh sách 97 viên chức giáo dục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II.

c) Về công tác quản lý, sử dụng CBCCVC:

- Về điều động, bổ nhiệm CBCCVC

UBND huyện đã chỉ đạo việc điều động, bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng và tương đương đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn quy định, phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ, đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị. Trong năm 2019 đã thực hiện điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng 08 trường hợp; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng 24 trường hợp. Đang thực hiện thi tuyển chức danh Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện.

- Về tình giản biên chế, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật CBCCVC

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 645/KH-UBND ngày 11/3/2019 kế hoạch tinh giản biên chế năm 2019; tiếp tục chỉ đạo thực hiện tinh giản biên chế đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn, trong đó xác định mục tiêu trong năm 2019 là 09 trường hợp. Kết quả năm 2019, đã tinh giản biên chế 18 CBCCVC (các cơ quan, đơn vị cấp huyện: 01, các xã, thị trấn 14, các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 03); đã giải quyết nghỉ hưu đúng độ tuổi 08 CBCCVC cấp xã, thôi việc 03 công chức cấp xã, 01 nhân viên hợp đồng 68; đã kỷ luật 01 công chức cấp xã.

- Về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC

Triển khai thực hiện Kế hoạch 358/KH-UBND ngày 01/2/2019 về kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2019, UBND huyện đã cử 853 CBCCVC tham gia các lớp, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; trong đó, đào tạo 48 CBCCVC, bồi dưỡng 805 CBCCVC. So với Kế hoạch năm 2019, tỷ lệ đào tạo bồi dưỡng trong năm 2019 đã thực hiện 853/321, đạt 265.73%. (Phụ lục kèm theo)

- Về đổi mới công tác quản lý, sử dụng CBCCVC

Ban hành các quy định<sup>10</sup> về văn hóa công vụ, đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của CBCCVC; thực hiện Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định đánh giá và phân loại CBCCVC, UBND huyện đã triển khai quy định<sup>11</sup> đánh giá CBCCVC hàng năm trên địa bàn huyện. Việc đánh giá căn cứ vào kết quả, hiệu quả công việc được giao, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, chính xác. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ trước hết là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị để nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành, quản lý và sử dụng CBCCVC của các cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 76-KH/HU ngày 08/01/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lộc triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” năm 2019 trên địa bàn huyện<sup>12</sup>.

Trong năm 2019, đã xét trúng tuyển 07 công chức cấp xã (18 thí sinh đăng ký dự tuyển), đang thực hiện quy trình xét tuyển 59 viên chức giáo dục (101 thí sinh đăng ký dự tuyển).

## **5. Cải cách tài chính công**

### **a) Tổ chức thực hiện công tác tài chính – ngân sách:**

Công tác xây dựng và giao dự toán NSNN năm 2019<sup>13</sup> đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện cùng với yêu cầu chi tiêu công đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, sát với khả năng ngân sách và nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của cơ quan, đơn vị; đảm bảo nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức

<sup>10</sup> Công văn số 1053/UBND-NV ngày 05/4/2019 về việc triển khai Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh.

<sup>11</sup> Công văn số 1213/UBND-NV ngày 17/4/2019 về việc hướng dẫn đánh giá và phân loại CBCCVC hàng năm.

<sup>12</sup> Kế hoạch 575/KH-UBND ngày 06/3/2019 Học tập và thực hiện Chuyên đề năm 2019 về “Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

<sup>13</sup> Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 về việc giao dự toán thu, chi NSNN huyện năm 2019.

theo quy định, phù hợp với dự toán được giao, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng trên địa bàn. Nguồn dự phòng ngân sách đã được quản lý một cách chặt chẽ, chi đúng quy định của luật NSNN.

Trong năm 2019, đã thực hiện phân bổ ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị. Tiếp tục tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách. Tích cực, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội theo quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.<sup>14</sup>

b) Công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

Đã thực hiện nghiêm túc quy định về phân cấp quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng về thiết bị máy móc, thiết bị chuyên dùng; đồng thời kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.

c) Thực hiện cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập:

Đến nay, có 77/77 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ (đạt tỷ lệ 100%), trong đó: tự đảm bảo toàn bộ chi phí thường xuyên là 01 đơn vị, tự đảm bảo một phần kinh phí là 01 đơn vị, do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí là 75 đơn vị.

## **6. Hiện đại hóa hành chính**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT):

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giải quyết công việc hành chính, nâng cao hiệu quả việc ứng dụng một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hồ sơ hành chính; sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm phục vụ điều hành, quản lý và tác nghiệp chuyên môn như phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, hệ thống mail công vụ... Nhằm giúp UBND huyện điều phối, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện triển khai ứng dụng CNTT theo định hướng của tỉnh, huyện; đánh giá hoạt động của các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn trong việc triển khai ứng dụng CNTT, UBND huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin theo Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 27/9/2019.

Đã triển khai Hệ thống Trang Thông tin điều hành tác nghiệp từ cấp huyện đến cấp xã; triển khai chuyển đổi phần mềm Quản lý Văn bản và Điều hành sang phần mềm Quản lý Văn bản và Điều hành tích hợp trên Hệ thống Trang Thông tin điều hành tác nghiệp, đồng thời, đã thí điểm cho 01 đơn vị cấp xã.

Việc sử dụng, gửi nhận văn bản điện tử qua mạng, ký số văn bản bản được đẩy mạnh, góp phần tích cực trong hoạt động chỉ đạo, điều hành. 100% CBCCV của huyện được cấp hộp thư điện tử công vụ, thuận lợi trong trao đổi

---

<sup>14</sup> Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019.

phục vụ hoạt động công vụ. Hệ thống họp trực tuyến tiếp tục được khai thác có hiệu quả, phục vụ các cuộc họp, hội nghị trực tuyến từ Trung ương, từ tỉnh đến huyện, từ huyện đến xã.

Duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử huyện và UBND 18 xã thị trấn, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho công dân, doanh nghiệp và CBCCVC làm việc trên địa bàn huyện.

Trung tâm Hành chính công huyện đang thực hiện 288 TTHC mức độ 3, 11 TTHC mức độ 4 theo quy định của UBND tỉnh. Tính đến thời điểm báo cáo có 9 TTHC phát sinh hồ sơ đăng ký mức độ 3 với 139 hồ sơ; 01 TTHC phát sinh hồ sơ đăng ký mức độ 4 với 01 hồ sơ.

Về triển khai Đề án xây dựng Bộ phận TN&TKQ hiện đại cấp xã: Đến nay 17/18 xã, thị trấn đã khai trương và đi vào hoạt động, còn 01 xã hoàn thiện và hoạt động vào cuối Quý IV năm 2019; 18/18 xã, thị trấn đã áp dụng phần mềm Xử lý Dịch vụ công tập trung, phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý và trả kết quả TTHC.

b) Tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 4661/KH-UBND ngày 28/12/2018 về duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND huyện năm 2019, Quyết định số 4578/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về Chính sách chất lượng của UBND huyện, Kế hoạch số 4668/KH-UBND ngày 28/12/2018 triển khai thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2019 của UBND huyện, Kế hoạch 248/KH-UBND ngày 24/01/2019 về duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 tại UBND xã, thị trấn năm 2019.

Trên cơ sở kế hoạch của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn đã xây dựng mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng của cơ quan, đơn vị mình; thực hiện giải quyết TTHC theo quy trình đã xây dựng thuộc trách nhiệm thụ lý, đồng thời, duy trì việc rà soát các văn bản pháp lý, cập nhật vào hệ thống tài liệu theo yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng. Đến nay 36/36 cơ quan, đơn vị, 100% TTHC thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm hành chính công huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, thị trấn được xây dựng và áp dụng quy trình ISO 9001: 2015.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Trên cơ sở sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện trong năm 2019, các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn đã đẩy mạnh triển khai CCHC trên nhiều nội dung như tiến hành kiểm tra văn hóa công vụ, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước. Qua đó, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về tổ chức bộ máy, về cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức, ...

Các văn bản của UBND huyện tiếp tục thực hiện Quyết định số 4523/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh uỷ, Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 08/10/2016 của UBND tỉnh, Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 10/5/2016 của Huyện uỷ Phú Lộc, Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 15/8/2016 của HĐND huyện, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2019, trong năm 2019 đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Hệ thống văn bản QPPL trên các lĩnh vực được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện. Việc cung cấp dịch vụ hành chính công giúp cho việc giải quyết TTHC nhanh hơn, đảm bảo công khai, minh bạch. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính nhà nước được điều chỉnh, sắp xếp phù hợp theo lộ trình, quản lý nhà nước tốt hơn. Trách nhiệm, kỹ năng, nghiệp vụ hành chính, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên. Hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước từng bước được đổi mới, hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường.

Việc triển khai thực hiện Chương trình số 99, 100/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh đúng theo lộ trình như: Đã trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh thông qua Đề án sáp nhập UBND xã Vinh Hải và xã Vinh Giang thành xã Giang Hải; Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định. Đã ban hành Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND huyện về Đề án củng cố tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng, quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn huyện.

## **2. Hạn chế, nguyên nhân**

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp thẩm quyền quản lý còn chưa nhiều theo Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương trong triển khai giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, chưa có các văn bản hướng dẫn cụ thể về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động dịch vụ công.

Cải cách chế độ công vụ, công chức mặc dù đã đạt được nhiều kết quả nhưng công tác tuyên truyền cung cấp thông tin, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và xã hội chưa đạt được yêu cầu của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao, do đó trong dư luận vẫn cho rằng cải cách công vụ, công chức gắn cải cách hành chính còn chậm.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 ở địa phương chưa được thuận lợi, vừa thực hiện vừa chờ văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn chưa chủ động, tích cực trong việc tổ chức triển khai một số nội dung, chủ trương đổi mới để đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình, như việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh CBCCVC.

Việc tinh giản biên chế chưa mạnh, tình trạng vừa thừa, vừa thiếu ở nhiều cơ quan, đơn vị vẫn còn. Công tác xã hội hóa trong quản lý nhà nước vẫn chưa cao và vẫn dựa chủ yếu vào ngân sách nhà nước.

Ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một số CBCCVC chưa nghiêm. Năng lực công tác và kỹ năng giao tiếp của một số CBCCVC còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả giải quyết công việc cho tổ chức, công dân có lúc chưa đạt yêu cầu. Vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm dẫn đến trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

Công tác ứng dụng CNTT, hiện đại hóa nền hành chính ở một số đơn vị cấp xã còn gặp khó khăn, hạn chế. Mặc dù công tác tuyên truyền được quan tâm, tuy nhiên nhu cầu người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến vẫn chưa cao.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2020**

**1.** Tổ chức và triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá công tác cải cách hành chính giai đoạn II (2016-2020) và tổng kết các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn huyện.

**2.** Tập trung đánh giá Đề án “*Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức*” theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ, được triển khai chi tiết tại Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức từ nay đến năm 2020 trên địa bàn huyện; bảo đảm tiến độ, hoàn thành tất cả các nhiệm vụ đã đề ra.

**3.** Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, nhất là chú trọng việc kiểm tra chuyên sâu, chuyên đề và đột xuất về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, phân công, phân nhiệm, việc chấp hành các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện. Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp CBCCVC vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là các trường hợp tái phạm, có tổ chức, có tính chất nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước và niềm tin của Nhân dân. Trên cơ sở các Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 25/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác tổ chức bộ máy và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh về việc CBCCVC nêu gương thực hiện quy định không uống rượu, bia trong giờ làm việc và khi lái xe; Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh quy định về Quy tắc ứng xử của CBCCVC và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 31/8/2019.

4. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận TN&TKQ cấp xã.

5. Tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, gắn kết chặt chẽ giữa cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện với UBND xã, thị trấn, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong triển khai nhiệm vụ CCHC của từng ngành, lĩnh vực. Hoàn thành việc triển khai tự chấm điểm và phối hợp cung cấp tài liệu kiểm chứng các chỉ số trên địa bàn huyện năm 2019: Chỉ số CCHC; Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và cấp huyện; Chỉ số đánh giá, xếp hạng Chính quyền điện tử; Chỉ số đánh giá chất lượng hoạt động của UBND huyện; Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Tổ chức chấm điểm, xếp hạng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn về Chỉ số CCHC, Chỉ số đánh giá chất lượng hoạt động của UBND huyện, Chỉ số đánh giá, xếp hạng Chính quyền điện tử các xã, thị trấn. Sử dụng có hiệu quả các chỉ số này để nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính phục vụ.

6. Tiếp tục phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ kiểm tra công vụ. Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo sự nhất quán, kiên trì, liên tục trong triển khai công tác CCHC; sát sao đôn đốc, kiểm tra để hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình. Tiếp tục phát động phong trào thi đua về CCHC sâu rộng trên địa bàn huyện, trọng tâm vào các vấn đề như: Giải pháp về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết hồ sơ TTHC; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ...

Trên đây là tình hình thực hiện công tác CCHC năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của UBND huyện Phú Lộc, kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- VP: LĐ và CV phụ trách;
- Lưu: VT, NV.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Mạnh**



**PHỤ LỤC 1**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH**

Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ trong kế hoạch	Số nhiệm vụ hoàn thành	Ghi chú
Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2019	25/12/2018	07	07	Triển khai 27/28 hoạt động
Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019	9/1/2019	24	24	
Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019	28/12/2018	06	06	
Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện năm 2019	12/12/2018	04	04	
Kế hoạch triển khai Mục tiêu chất lượng UBND huyện năm 2019	28/12/2018	20	20	
Kế hoạch Duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND huyện năm 2019	28/12/2018	12	12	
Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019	15/1/2019	07	07	
Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2019	16/1/2019	05	05	
Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019	23/1/2019	03	03	
Kế hoạch triển khai thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019	23/1/2019	02	02	
Học tập và thực hiện Chuyên đề năm 2019 về “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	06/3/2019	06	06	

## PHỤ LỤC 2

### Kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công huyện trong năm 2019

Tổng số lượng phiếu phát ra: 6715phiếu; số lượng phiếu thu vào: 1075phiếu; trong đó, có:964 phiếu hợp lệ, 111 phiếu không hợp lệ.

#### I. PHẦN ĐÁNH GIÁ CHUNG

##### 1. Đánh giá về Nơi đón tiếp của Trung tâm Hành chính công:

- Rất hài lòng: 851/964 phiếu,chiếm tỷ lệ 88,28%.
- Hài lòng: 112/964 phiếu,chiếm tỷ lệ 11,62%.
- Không hài lòng: 01/964 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,10%.

##### 2. Đánh giá về Thái độ của công chức trong quá trình hỗ trợ và trả kết quả thủ tục hành chính tại TTHCC:

- Rất hài lòng: 839/964 phiếu, chiếm tỷ lệ 87,03%.
- Hài lòng: 123/964 phiếu, chiếm tỷ lệ 12,76%.
- Không hài lòng: 02/964 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,21%.

#### II. PHẦN ĐÁNH GIÁ RIÊNG CỦA TỪNG PHÒNG CHUYÊN MÔN

##### 1. Phòng Tư pháp:

**Tổng số phiếu: 50 phiếu.**

a)Đánh giá về Thái độ của bà **Lê Thị Thanh Tâm** khi tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục hành chính:

- Rất hài lòng: 47/50 phiếu, chiếm tỷ lệ 94%.
- Hài lòng: 02/50 phiếu, chiếm tỷ lệ 04%.
- Không hài lòng: 01/50 phiếu, chiếm tỷ lệ 02%.

b) Đánh giá về Thời gian xử lý, hoàn trả kết quả giải quyết TTHC:

- Đúng hạn: 50/50 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá về Thành phần hồ sơ

LĨNH VỰC	HỘ TỊCH( 50 phiếu)					
	Đơn giản		Cần giảm giấy tờ		Phức tạp	
	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	06/07	85,71	01/07	14,29		
Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	16/17	94,12			01/17	05,88
Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	21/21	100				
Cấp bản sao trích lục hộ tịch	05/05	100				

##### 2. Phòng Văn hóa và Thông tin:

**Tổng số phiếu: 03 phiếu**

a)Đánh giá về Thái độ của bà **Trần Thị Sen** khi tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục hành chính:

- Rất hài lòng: 03/03 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.

b) Đánh giá về Thời gian xử lý, hoàn trả kết quả giải quyết TTHC:

- Đúng hạn: 03/03 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá về Thành phần hồ sơ:

<b>LĨNH VỰC</b>	<b>Văn hóa (03 phiếu)</b>					
<b>Thủ tục</b>	<b>Đơn giản</b>		<b>Cần giảm giấy tờ</b>		<b>Phức tạp</b>	
	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	02/02	100				
Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	01/01	100				

### 3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

**Tổng số phiếu: 08 phiếu**

a) Đánh giá về Thái độ của bà **Trần Thị Sen** khi tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục hành chính:

- Rất hài lòng: 06/08 phiếu, chiếm tỷ lệ 75%.
- Hài lòng: 02/08 phiếu, chiếm tỷ lệ 25%.

b) Đánh giá về Thời gian xử lý, hoàn trả kết quả giải quyết TTHC:

- Đúng hạn: 08/08 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá về Thành phần hồ sơ:

<b>LĨNH VỰC</b>	<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (08 phiếu)</b>					
<b>Thủ tục</b>	<b>Đơn giản</b>		<b>Cần giảm giấy tờ</b>		<b>Phức tạp</b>	
	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	08/08	100				

### 4. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

**Tổng số phiếu: 18 phiếu**

a) Đánh giá về Thái độ của ông **Hoàng Đức Nguyên Lộc** khi tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục hành chính:

- Không hài lòng: 14/18 phiếu, chiếm tỷ lệ 77,78%.
- Hài lòng: 03/18 phiếu, chiếm tỷ lệ 16,67%.
- Không hài lòng: 01/18 phiếu, chiếm tỷ lệ 05,56%.

b) Đánh giá về Thời gian xử lý, hoàn trả kết quả giải quyết TTHC:

- Đúng hạn: 15/18 phiếu, chiếm tỷ lệ 83,33%.
- Chậm hạn nhưng chấp nhận được: 03/18 phiếu, chiếm tỷ lệ 16,67%.

c) Đánh giá về Thành phần hồ sơ:

<b>LĨNH VỰC</b>	<b>ĐẤT ĐAI (18 phiếu)</b>					
<b>Thủ tục</b>	<b>Đơn giản</b>		<b>Cần giảm giấy tờ</b>		<b>Phức tạp</b>	
	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử	04/04	100				

dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện						
Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân	12/12	100				
Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	02/02	100				

**5. Phòng Nội vụ:**

**Tổng số phiếu: 10 phiếu.**

a) Đánh giá về Thái độ của ông **Hồ Đắc Tiến** khi tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục hành chính:

- Rất hài lòng: 09/10 phiếu, chiếm tỷ lệ 90%.
- Hài lòng: 01/10 phiếu, chiếm tỷ lệ 10%.

b) Đánh giá về Thời gian xử lý, hoàn trả kết quả giải quyết TTHC:

- Đúng hạn: 10/10 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá về Thành phần hồ sơ:

<b>LĨNH VỰC</b>	<b>THI ĐUA - KHEN THƯỞNG (10 phiếu)</b>					
	<b>Đơn giản</b>		<b>Cần giảm giấy tờ</b>		<b>Phức tạp</b>	
	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	01/01	100				
Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	01/01	100				
Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	08/08	100				

**6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:**

**Tổng số phiếu: 24 phiếu.**

a) Đánh giá về Thái độ của ông **Bạch Văn Toàn** khi tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục hành chính:

- Rất hài lòng: 19/24 phiếu, chiếm tỷ lệ 79,17%.
- Hài lòng: 05/24 phiếu, chiếm 09,09%.

b) Đánh giá về Thời gian xử lý, hoàn trả kết quả giải quyết TTHC:

- Đúng hạn: 23/24 phiếu, chiếm tỷ lệ 95,83%.
- Chậm hạn nhưng chấp nhận được: 01/24 phiếu, chiếm tỷ lệ 04,17%.

c) Đánh giá về Thành phần hồ sơ:

<b>LĨNH VỰC</b>	<b>HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (24 phiếu)</b>					
	<b>Đơn giản</b>		<b>Cần giảm giấy tờ</b>		<b>Phức tạp</b>	
	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình (gồm công	22/22	100				

trình xây dựng không theo tuyến, công trình xây dựng theo tuyến trong đô thị, công trình tôn giáo, dự án, nhà ở riêng lẻ)						
Gia hạn giấy phép xây dựng	01/01	100				
Điều chỉnh giấy phép xây dựng			01/01	100		

### 7. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

**Tổng số phiếu: 88 phiếu.**

a) Đánh giá về Thái độ của bà **Trần Thị Sen** khi tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục hành chính:

- Rất hài lòng: 80/88 phiếu, chiếm tỷ lệ 90,91%.
- Hài lòng: 08/88 phiếu, chiếm 09,09%.

b) Đánh giá về Thời gian xử lý, hoàn trả kết quả giải quyết TTHC:

- Đúng hạn: 88/88 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá về Thành phần hồ sơ:

<b>LĨNH VỰC</b>	<b>THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH (87 phiếu)</b>					
<b>Thủ tục</b>	<b>Đơn giản</b>		<b>Cần giảm giấy tờ</b>		<b>Phức tạp</b>	
	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	64/64	100				
Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	21/21	100				
Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	02/02	100				
<b>LĨNH VỰC</b>	<b>THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ (01 phiếu)</b>					
<b>Thủ tục</b>	<b>Đơn giản</b>		<b>Cần giảm giấy tờ</b>		<b>Phức tạp</b>	
	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	01/01	100				

### 8. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

**Tổng số phiếu: 745 phiếu.**

a) Đánh giá về Thái độ của ông **Lê Phước Hải** khi tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục hành chính:

- Rất hài lòng: 656/745 phiếu, chiếm tỷ lệ 88,05%.
- Hài lòng: 87/745 phiếu, chiếm tỷ lệ 11,68%.
- Không hài lòng: 02/745 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,27%.

b) Đánh giá về Thời gian xử lý, hoàn trả kết quả giải quyết TTHC:

- Đúng hạn: 690/745 phiếu, chiếm tỷ lệ 92,62%.
  - Chậm hạn nhưng chấp nhận được: 52/745 phiếu, chiếm tỷ lệ 06,98%.
  - Trễ hạn: 03/745 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,40%.
- c) Đánh giá về Thành phần hồ sơ:

<b>LĨNH VỰC</b>	<b>ĐẤT ĐAI (745 phiếu)</b>					
	<b>Đơn giản</b>		<b>Cần giảm giấy tờ</b>		<b>Phức tạp</b>	
	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất	50/52	96,45	02/52	03,85		
Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	46/46	100				
Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	125/133	93,98	07/133	05,26	01/33	0,75
Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	52/55	94,55	03/55	05,45		
Thủ tục cung cấp dữ liệu về đất đai	08/08	100				
Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	277/291	95,19	14/291	04,81		
Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	35/36	97,22	01/36	02,78		
Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	21/22	95,45	01/22	02,78		
Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	50/51	98,04	01/51	01,96		

Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	50/51	98,04	01/51	01,96		
--	-------	-------	-------	-------	--	--

**9. Công an huyện:**

**Tổng số phiếu: 18 phiếu.**

a) Đánh giá về Thái độ của ông **Trần Văn Sơn** khi tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục hành chính:

- Rất hài lòng: 17/18 phiếu, chiếm tỷ lệ 94,44%.
- Hài lòng: 01/18 phiếu, chiếm tỷ lệ 05,56%.

b) Đánh giá về Thời gian xử lý, hoàn trả kết quả giải quyết TTHC:

- Đúng hạn: 17/18 phiếu, chiếm tỷ lệ 94,44%.
- Chậm hạn nhưng chấp nhận được: 01/18 phiếu, chiếm tỷ lệ 05,56%.

c) Đánh giá về Thành phần hồ sơ:

<b>LĨNH VỰC</b>	<b>CÔNG AN (18 phiếu)</b>					
	<b>Đơn giản</b>		<b>Cần giảm giấy tờ</b>		<b>Phức tạp</b>	
	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	13/13	100				
Cấp Lại chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	02/02	100				
Cấp Đổi chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	03/03	100				

**PHỤ LỤC 03**  
**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH XIN LỖI NĂM 2019**

St t	Lĩnh vực, công việc giải quyết có phát sinh thư xin lỗi	Số hồ sơ đã giải quyết	Tình hình xin lỗi cá nhân, tổ chức						
			Tổng	Đề nghị bổ sung lần thứ nhất	Đề nghị bổ sung lần thứ hai	Chậm trễ lần thứ nhất	Chậm trễ lần thứ hai	Chậm trễ lần thứ ba	Kết quả giải quyết TTHC sai sót
<b>I</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>7255</b>	<b>1588</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1514</b>	<b>74</b>		
1	Bảo trợ xã hội	1648	35	-	-	35	-	-	
2	Công an	66	1	-	-	1			
3	Lĩnh vực Đất đai	4471	1506	-	-	1432	74	-	-
4	Lĩnh vực Giao dịch bảo đảm	512	1	-	-	1	-	-	-
5	Lĩnh vực Giáo dục Đào tạo	116	9	-	-	9			
6	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng	85	10	-	-	10	-	-	-
7	Lĩnh vực Môi trường	19	7	-	-	7	-	-	-
8	Phòng chống tham nhũng	104	1	-	-	1			
9	Tài chính đầu tư	67	6	-	-	6			
10	Tài chính Kế hoạch	11	9	-	-	9			
11	TTHC liên thông lĩnh vực Người có công	156	3	-	-	3			
<b>II</b>	<b>Cấp xã</b>			<b>3</b>		<b>113</b>			
	<b>Tổng</b>	<b>7255</b>	<b>1588</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>1627</b>	<b>74</b>		



**Phụ lục 04**  
**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ**  
**THỰC HIỆN CCHC**

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cơ quan, đơn vị			Ghi chú
			Phòng, ban chuyên môn	Đơn vị trực thuộc	UBND cấp xã	
1.	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt	24	06		18	
2.	Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định bộ TTHC tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	19	11		18	
3.	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	12	12			
4.	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	75		75		
5.	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	12	12			
6.	Số đơn vị sự nghiệp công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt					Tỉnh chưa phê duyệt danh mục VTVL
7.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	07			07	
8.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với CBCCVC	105	12	75	18	
9.	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo NĐ 130	12	12			
10.	Số cơ quan hành chính ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130	12	12			
11.	Số cơ quan hành chính ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm	12	12			

	căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức					
12.	Số đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo ND16	77		77		
13.	Số đơn vị sự nghiệp công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	77		77		
14.	Số cơ quan chuyên môn triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	37	12	7	18	
15.	Số cơ quan chuyên môn sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	37	12	7	18	
16.	Số cơ quan chuyên môn có Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử	19	01		18	
17.	Số cơ quan, đơn vị đã áp dụng ISO	37	12	7	18	
18.	Số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	37	12	7	18	
19.	Số cơ quan chuyên môn có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	19	11		18	
20.	Số cơ quan, đơn vị triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	19	11		18	

**Phụ lục 05**  
**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

<b>Nội dung</b>	<b>Năm</b>	<b>Tổng số</b>	<b>Ghi chú</b>
1. Số phòng chuyên môn thuộc huyện		12	
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc huyện		07	

**Phụ lục 06**  
**SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính		Tỷ lệ % (So với tổng số TTHC trong bộ TTHC)	Ghi chú
			UBND cấp huyện	UBND cấp xã		
1	Số TTHC được công khai niêm yết đầy đủ, đúng quy định tại đơn vị, trên Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử		313	153	100%	
2	Số TTHC ở cơ quan, đơn vị được giải quyết theo cơ chế một cửa		294	99	100%	
3	Số TTHC ở cơ quan, đơn vị được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông		63	54	100%	

**PHỤ LỤC 07**  
**KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCCVN NĂM 2019**

TT	Lớp đào tạo, bồi dưỡng	Kế hoạch năm 2019	Năm 2019	Đánh giá mức độ hoàn thành
	<b>TỔNG</b>		<b>853</b>	So với Kế hoạch năm 2019, tỷ lệ đào tạo bồi dưỡng trong năm 2019: 853/321 đạt 265.73%
<b>A.</b>	<b>ĐÀO TẠO</b>		<b>48</b>	
1	Cao cấp lý luận chính trị		2	
2	Trung cấp lý luận chính trị		43	
3	Trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở		3	
<b>B.</b>	<b>BỒI DƯỠNG</b>		<b>805</b>	
1	Bồi dưỡng kiến thức QPAN (đối tượng 02)		1	
2	Bồi dưỡng kiến thức QPAN (đối tượng 3)		5	
3	Bồi dưỡng Quốc phòng – An ninh		24	
4	Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp Sở		1	
5	Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên		105	
6	Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên chính		24	
10	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	Theo Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2019 số lượng đào tạo bồi dưỡng: 321 người	15	
11	Bồi dưỡng về công nghệ thông tin		100	
12	Các lớp bồi dưỡng, tập huấn về giáo viên Tiếng anh, quản lý thư viện, nghiệp vụ sư phạm		6	
13	Bồi dưỡng nghiệp quản lý nhà nước về công tác thanh niên		19	
14	Bồi dưỡng chuyên sâu lĩnh vực quản lý nhà nước về Tư pháp - Hộ tịch		25	
15	Bồi dưỡng chuyên sâu lĩnh vực quản lý nhà nước về Văn hóa		16	
16	Bồi dưỡng chuyên sâu lĩnh vực quản lý nhà nước về Đất đai và Môi trường		18	
17	Bồi dưỡng chuyên sâu lĩnh vực quản lý nhà nước về Nông nghiệp		14	
18	Bồi dưỡng Văn thư - lưu trữ		16	
19	Bồi dưỡng về lĩnh vực Tôn giáo		210	
20	Tập huấn Bộ tài liệu khung Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015, ISO điện tử cấp xã		206	

**PHỤ LỤC 08****TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, XỬ LÝ, TRẢ KẾT QUẢ TTHC  
TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG HUYỆN PHÚ LỘC****Từ ngày 1/12/2018 đến ngày 30/10/2019**

STT	Tên đơn vị	Tổng hồ sơ	Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết		
			Tổng cộng	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng cộng	Trong hạn	Trễ hạn
1	UBND huyện Phú Lộc	9227	7904	6868	1036	1323	1240	83

**TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, XỬ LÝ, TRẢ KẾT QUẢ TTHC  
TẠI 18 XÃ THỊ TRẤN****Từ ngày 1/12/2018 đến ngày 30/10/2019**

STT	Tên đơn vị	Tổng hồ sơ	Hồ sơ đang giải quyết			Hồ sơ đã giải quyết			
			Tổng cộng	Trong hạn	Trễ hạn	Tổng cộng	Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn
	<b>TỔNG CỘNG</b>	28,345	1,557	744	813	26,775	15,704	9,993	1,078
1	Thị trấn Lăng Cô	992	141	51	90	851	508	290	53
2	Xã Lộc An	2,118	48	38	10	2,070	1,335	635	100
3	Xã Lộc Bình	837	86	19	67	751	439	300	12
4	Xã Lộc Bôn	3,850	87	43	44	3,763	2,224	1,432	107
5	Xã Lộc Điền	3,925	108	46	62	3,817	1,608	2,114	95
6	Xã Lộc Hòa	616	15	15		601	369	228	4
7	Xã Lộc Sơn	1,487	31	16	15	1,452	1,267	139	46
8	Xã Lộc Thủy	1,697	219	126	93	1,477	1,124	212	141
9	Xã Lộc Tiến	1,126	243	49	194	883	734	61	88
10	Xã Lộc Trì	1,381	27	15	12	1,353	783	517	53
11	Xã Lộc Vĩnh	777	114	77	37	657	423	152	82
12	Thị trấn Phú Lộc	1,798	35	31	4	1,763	947	766	50
13	Xã Vinh Giang	1,363	63	53	10	1,300	624	606	70
14	Xã Vinh Hải	739	29	23	6	710	317	356	37
15	Xã Vinh Hiền	1,859	204	74	130	1,655	1,159	479	17
16	Xã Vinh Hưng	2,250	36	32	4	2,214	1,356	823	35
17	Xã Vinh Mỹ	1,096	37	24	13	1,059	353	657	49
18	Xã Xuân Lộc	434	35	13	22	399	134	226	39